

Bản án số: 109/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Thịnh

Ông: Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-ST, ngày 04/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 31/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/HSST-QĐ ngày 10/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lăng Văn S**, sinh năm 1979 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn O (Đã chết) và bà: Phan Thị T. Có vợ: Ứng Thị T (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

Anh Dương Đình T, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/06/2020, tổ công tác Công an huyện P, phối hợp với Công an xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Lãng Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, S tự giác lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 phần viên nén màu hồng, S khai đều là ma túy Heroine và ma túy tổng hợp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời đưa S về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 10/06/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định toàn bộ số ma túy dạng cục màu trắng và 01 phần viên nén màu hồng trong bì thư niêm phong ký hiệu A thu giữ của Lãng Văn S, cụ thể: Số chất bột dạng cục màu trắng, có khối lượng là 0,229 gam, Lấy toàn bộ 0,229 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1); 01 phần viên nén màu hồng, có khối lượng là 0,015 gam, lấy toàn bộ 0,015 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A2); mẫu A1 gửi phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định; mẫu A2 gửi Viện khoa học Hình sự Bộ công an để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,229 gam.

Tại bản kết luận giám định số 3666/C09-TT2 ngày 19/6/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận: mảnh viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,015 gam đã giám định hết.

Tại bản kết luận giám định số 1167/KL-KTHS ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ ban đầu của Lãng Văn S là 0,229 gam; khối lượng một phần viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A thu giữ ban đầu của S là 0,015 gam. Tổng khối lượng ma túy loại Heroine và Methamphetamine S tàng trữ là 0,244 gam.

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 11/06/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Lãng Văn S nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, lúc đầu Lãng Văn S khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/06/2020 S và Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 nhà ở xóm V, xã T, huyện P đi xe máy từ nhà ra khu vực ngã tư Sông Công, thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến nơi S và C gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ hỏi và mua được của người đàn ông này 01 túi ma túy màu trắng và 01 phần viên nén tổng hợp với giá 150.000 đồng. Sau này, S thay đổi lời khai là khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/06/2020, S đi một mình từ nhà ra khu vực ngã tư Sông Công, thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi S gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, lai lịch địa chỉ hỏi và mua được của người đàn ông này 01 túi ma túy màu trắng và 01 phần viên nén dạng ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng. Sau khi giao tiền và nhận ma túy S đi về đến đoạn đường QL 37, thuộc xóm Kiều Chính, xã X, huyện P thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tiến hành xác minh đối tượng Nguyễn Văn C theo như S khai nhận: chính quyền địa phương và gia đình cung cấp, C đi đâu không rõ từ ngày 15/6/2020, hiện không có nhà, nên chưa tiến hành ghi được lời khai để làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lãng Văn S khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSPB, ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lãng Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lãng Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lãng Văn S từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 10/6/2020, tại khu vực đường Quốc lộ 37, thuộc xóm Kiều Chính, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lãng Văn S là người nghiện chất ma túy, đã tàng trữ trên người một túi ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,229 gam và một phần viên nén màu hồng loại Methamphetamine có khối lượng là 0,015 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Heroine và Methamphetamine mà Lãng Văn S tàng trữ là 0,244gam với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo nghiện ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ được tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ được mà lại lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,189 gam ma túy Heroine và vỏ bao bì được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Lãng Văn S

với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: S khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Nguyễn Văn C, theo S khai có đi cùng sang khu vực thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy cùng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành xác minh nhưng C đã bỏ đi khỏi địa phương chưa tiến hành ghi được lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lãng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lãng Văn S **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Lãng Văn S với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có chứa 0,189 gam ma túy Heroine và vỏ bì được hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lãng Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Lăng Văn S, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang